

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 373/2024/DS-PT

Ngày 13 – 9 – 2024

V/v tranh chấp liên quan đến tài sản bị
cưỡng chế thi hành án theo quy định
của pháp luật về thi hành án dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Ninh Quang Thế

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Như Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Trung Biền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2024/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 225/2024/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Võ Việt T1, sinh năm 1967 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh C.

- **Bị đơn:** Ông Võ Việt D1, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Võ Thanh T2, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

2. Ông Võ Việt T3, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh C.

3. Ông Võ Việt T4, sinh năm 1971 (Vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Khóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh C
4. Bà Võ Thị T5, sinh năm 1976 (Vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C
Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..
5. Bà Võ Thị L1, sinh năm 1980 (Vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Ấp 10, xã K, huyện U, tỉnh C .
6. Bà Võ Út N1, sinh năm 1984 (Vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh C .
7. Bà Giã Hồng N2, sinh năm 1985 (Có mặt);
Địa chỉ cư trú: Ấp Rạch Bàn, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
8. Bà Giã Thị H, sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..
9. Bà Phan Hồng M, sinh năm 1981 (Có mặt);
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.
10. Bà Trương Thị X1, sinh năm 1978 (Vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh C.
11. Bà Mai Ngọc D2, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..
12. Ông Đặng Kim X2, sinh năm 1984 (Vắng mặt);
Địa chỉ cư trú: Đường Lý Thường Kiệt, Khóm 7, phường 6, thành phố C, tỉnh C ..
13. Ủy ban nhân dân xã K, huyện T.
Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K: Ông Đặng Minh S, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã K (Vắng mặt);
14. Chi cục thi hành án dân sự huyện T (Vắng mặt)
Địa chỉ trụ sở: Khóm 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.
- *Người kháng cáo:* Bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo ông Võ Việt T1 trình bày:

Cha ông là ông Võ Minh Phùng (chết ngày 30/5/2019), mẹ ông bà Ngô Thị Lắm (chết ngày 04/3/2015). Cha mẹ ông có các người con gồm: Ông Võ Việt Hiếu (ông Hiếu chết năm 1994; ông Hiếu có một người con Võ Thanh T2); ông Võ Việt

T3, ông Võ Việt T1, ông Võ Việt T4, ông Võ Việt D1, bà Võ Thị T5, bà Võ Thị L1, bà Võ Út N1. Cha mẹ của ông chết không để lại di chúc.

Khi còn sống cha mẹ có tạo lập phần đất có diện tích 18.375m², đất tọa lạc tại xã Trần Hợi (nay là xã Khánh Lộc), huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Đến ngày 02/11/1991, bà Ngô Thị Lắm được Ủy ban nhân dân huyện Trần Văn Thời cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối phần đất trên, diện tích 18.375m².

Sau khi cha mẹ của ông chết, ngày 12/4/2017 ông Nguyễn Việt Dũng tự ý lập Văn bản phân chia di sản thừa kế đối với phần đất diện tích 18.375m² nêu trên cho ông D1 hưởng thừa kế và được Ủy ban nhân dân xã Khánh L chứng thực văn bản phân chia tài sản thừa kế, nhưng ông và các anh em của ông không có ký tên vào Văn bản phân chia thừa kế ngày 12/4/2017. Việc ông Võ Việt D1 tự ý lập văn bản phân chia di sản thừa kế để nhận toàn bộ phần đất cha mẹ ông để lại, ông không hay biết; đến khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T6 ra quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thi hành án thì ông mới biết. Việc Chi cục thi hành án ra quyết định cưỡng chế kê biên đối với phần đất là di sản thừa kế của cha mẹ ông để lại đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông; do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế được Ủy ban nhân dân xã Khánh L chứng thực ngày 12/4/2017 vô hiệu.

- Theo ông Võ Việt D1 trình bày:

Ông D1 thống nhất về quan hệ gia đình và nguồn gốc đất như ông T1 trình bày. Khi còn sống cha mẹ ông không có cho ông phần đất nào, sau khi cho ông T1, ông T4 mỗi người 02 công đất thì phần đất còn lại đương nhiên ông quản lý sử dụng vì ông là con út trong gia đình, ông đã cho ông T1 thuê lại 10 gia lúa/01 năm/01 công. Sau khi cha mẹ ông chết, ông có lập văn bản phân chia thừa kế, có ông Võ Việt T4, bà Võ Thị T5 và bà Võ Út N1 ký vào văn bản phân chia thừa kế tại nhà ông T4, bà T5 và bà N1. Ông T1, bà L1, ông T3 không có ký vào văn bản phân chia thừa kế mà do ông giả mạo chữ ký của bà L1, ông T3 và ông T1. Tại thời điểm chứng thực chữ ký ở Ủy ban nhân dân xã Khánh L không có mặt các anh em của ông.

Việc ông lập văn bản phân chia di sản thừa kế chuyển tên quyền sử dụng đất của cha mẹ ông để lại cho ông đứng tên là để ông thế chấp Ngân hàng Sacombank – Phòng giao dịch Sông Đốc vay số tiền 220.000.000 đồng. Hiện tại bà Võ Út N1 và ông Đặng Kim X2 đã trả thay cho ông số tiền vay Ngân hàng. Sau đó, vào ngày 22/7/2020 ông và bà N1, ông X2 có lập văn bản Hợp đồng vay tiền có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất ông đứng tên để vay số tiền 200.000.000 đồng, hàng tháng ông trả lãi cho bà N1, ông X2 2.000.000 đồng, ông đã trả lãi từ thời điểm hai bên lập hợp đồng vay đến nay. Hiện tại bà N1 và ông X2 đang giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên.

Ông D1 đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T1.

- Theo ông Võ Việt T3 trình bày:

Ông T3 thống nhất về quan hệ gia đình và nguồn gốc đất như ông T1 trình bày. Đối với Văn bản phân chia thừa kế ngày 12/4/2017, ông không có ký vào văn

bản, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu để các anh em ông chia thừa kế.

- Theo bà Võ Thị T5 trình bày:

Bà T5 thống nhất về quan hệ gia đình và nguồn gốc đất như ông T1 trình bày. Đối với Văn bản phân chia thừa kế ngày 12/4/2017, bà có ký tên tại nhà bà. Bà yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu để các anh em bà chia thừa kế.

- Theo bà Võ Thị L1 trình bày:

Bà L1 thống nhất về quan hệ gia đình và nguồn gốc đất như ông T1 trình bày. Đối với Văn bản phân chia thừa kế ngày 12/4/2017 bà không có ký tên. Bà yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản phân chia thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu để các anh em bà chia thừa kế.

- Theo bà Võ Út N1 trình bày:

Bà Út Nhỏ thống nhất về quan hệ gia đình và nguồn gốc đất như ông T1 trình bày. Đối với Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017, bà có ký tên tại nhà bà. Bà yêu cầu Tòa án tuyên bố văn bản phân chia thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu để các anh em bà chia thừa kế. Do bà xuất tiền ra trả ngân hàng thay ông D1, để làm tin nên ngày 22/7/2020 vợ chồng bà (ông Đặng Kim X2) và ông D1 có lập hợp đồng vay tiền có thế chấp tài sản số tiền 200.000.000 đồng; ông D1 đã đóng lãi mỗi tháng 2.000.000 đồng từ ngày vay đến nay. Hiện tại vợ chồng bà đang giữ bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông D1.

- Theo anh Võ Thanh T2 trình bày:

Cha anh là ông Võ Việt Hiếu, là con ruột của bà Ngô Thị Lắm và ông Võ Minh Phùng (cha anh chết năm 1994). Anh T2 yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu để chia thừa kế theo quy định pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã K trình bày:

Tại Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân xã K thể hiện: Vào ngày 12/4/2017, ông Hoàng Như Ý là công chức Địa chính – Xây dựng xã tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ phân chia thừa kế của ông Võ Việt D1 (ông D1 là người nộp hồ sơ) phần tài sản phân chia thừa kế là phần đất có diện tích 18.375m² do bà Ngô Thị Lắm đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 719864, số vào sổ 03246 cấp ngày 02/11/1991. Ông D1 là người kê khai hàng thừa kế của bà Lắm gồm 07 người: Ông Võ Việt T3, ông Võ Việt T1, ông Võ Việt T4, ông Võ Việt D1, bà Võ Thị T5, bà Võ Thị L1, bà Võ Út N1. Ông Hoàng Như Ý soạn thảo văn bản phân chia thừa kế đưa cho ông D1, để ông D1 đem về nhà cho các anh chị em ông D1 ký tên, sau đó ông D1 nộp lại cho ông Hoàng Như Ý để tiếp nhận hồ sơ rồi ông Ý tham mưu trình Chủ tịch ký xác nhận. Do tin tưởng ông D1 nên ông Hoàng Như Ý giao hồ sơ cho ông D1 đem về để các anh chị em của ông D1 ký.

- Theo bà Giã Hồng N2 trình bày:

Hiện tại ông D1 thiếu nợ bà, phần đất nguyên đơn yêu cầu hủy Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu bà không đồng ý, vì ảnh hưởng đến việc thi hành án trả nợ cho bà.

- Theo bà Giã Thị H trình bày:

Hiện tại ông D1 thiếu nợ bà, phần đất nguyên đơn yêu cầu hủy Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu bà không đồng ý, vì ảnh hưởng đến việc thi hành án trả nợ cho bà.

- Theo bà Phan Hồng M trình bày:

Hiện tại ông D1 thiếu nợ bà, phần đất nguyên đơn yêu cầu hủy Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 vô hiệu bà không đồng ý, vì ảnh hưởng đến việc thi hành án trả nợ cho bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2024/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Việt T1 đối với ông Võ Việt D1.

Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế được Ủy ban nhân dân xã K chứng thực ngày 12/4/2017 vô hiệu.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/5/2024, bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M có đơn kháng cáo. Bà N2, bà H yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án. Bà M yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M giữ nguyên kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Bà Giã Hồng N2 không tranh luận.

Bà Giã Thị H không tranh luận.

Bà Phan Hồng M không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Nguồn gốc đất do cha mẹ của ông T1 và ông D1 là cụ Võ Minh Phùng và cụ Ngô Thị Lắm tạo lập, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/11/1991 do cụ Ngô Thị Lắm đứng tên, diện tích 18.375m², đất toạ lạc tại ấp Kênh Tư, xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

[2] Cụ Phùng và cụ Lắm có các người con gồm: Ông Võ Việt Hiếu (ông Hiếu chết năm 1994; ông Hiếu có một người con Võ Thanh T2), ông Võ Việt T3, ông Võ Việt T1, ông Võ Việt T4, ông Võ Việt D1, bà Võ Thị T5, bà Võ Thị L1, bà Võ Út N1. Cụ Lắm chết ngày 04/3/2015, cụ Phùng chết ngày 30/5/2019. Cụ Lắm và cụ Phùng chết không để lại di chúc.

[3] Sau khi cụ Lắm chết, ngày 12/4/2017 ông D1 lập Văn bản phân chia di sản thừa kế, nội dung các người con của cụ Lắm và cụ Phùng gồm: Võ Văn Thảo, Võ Văn Toàn, Võ Văn Tính, Võ Việt D1, Võ Thị T5, Võ Thị L1, Võ Út N1 thống nhất giao phần đất diện tích 18.375m² do cụ Lắm đứng tên quyền sử dụng đất cho ông D1 được hưởng thừa kế. Đến ngày 25/4/2017, ông D1 được chỉnh lý biến động đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông T1, bà L1, ông T3 cho rằng văn bản phân chia thừa kế do ông D1 tự lập, các ông bà không có ký tên trong văn bản. Tại kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 20/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận chữ ký tại Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 là chữ ký ông Võ Việt D1, ông Võ Việt T4, không phải chữ ký của bà Võ Thị L1, đối với các chữ ký Võ Út N1, Võ Việt T3, Võ Việt T1, Võ Thị T5 thì không đủ cơ sở giám định có cùng một người ký ra hay không. Tuy nhiên, bà T5, bà Út Nhỏ xác định các bà có ký tên trong văn bản. Như vậy, có cơ sở xác định Văn bản phân chia di sản thừa kế ngày ngày 12/4/2017 hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lắm chỉ có ông D1, ông T4, bà T5, bà Út Nhỏ ký tên; còn lại ông T1, ông T3, bà L1 chưa có cơ sở xác định những người này có ký tên trong văn bản.

[4] Mặt khác, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lắm còn có cụ Võ Minh Phùng (là chồng cụ Lắm), ông Võ Việt Hiếu (là con cụ Lắm). Theo giấy chứng tử thể hiện cụ Phùng chết ngày 30/5/2019 (sau ngày lập văn bản phân chia di sản thừa kế ngày 12/4/2017); ông Hiếu chết năm 1994, ông Hiếu có 01 người con tên Võ Thanh T2, nên anh T2 là người thừa kế thế vị của ông Hiếu. Hơn nữa, phần diện tích đất 18.375m² do cụ Lắm đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tài sản chung của vợ chồng cụ Phùng và cụ Lắm, nên cụ Phùng và cụ Lắm mỗi người ½ diện tích đất nêu trên. Tại thời điểm lập văn bản phân chia di sản thừa kế của cụ Lắm ngày 12/4/2017 thì cụ Phùng vẫn còn sống; trường hợp phân chia di sản thừa kế của cụ Lắm theo pháp luật thì cụ Phùng cũng được hưởng 01 suất thừa kế và anh T2 cũng được hưởng 01 suất thừa kế mà ông Hiếu (là cha của anh T2) được hưởng bằng với suất thừa kế của những người thừa kế khác thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lắm được hưởng. Tuy nhiên, văn bản phân chia di sản thừa kế của cụ Lắm ngày 12/4/2017 cũng không đề cập đến cụ Phùng và anh T2 là chưa phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Hơn nữa, theo ông Hoàng Như Ý là cán bộ địa chính tiếp nhận hồ sơ phân chia thừa kế của ông D1 nộp xác định: Do mối quan hệ quen biết, nên khi ông D1 thực hiện thủ tục phân chia thừa kế, ông Ý có hướng dẫn ông D1 về đưa

Văn bản phân chia tài sản thừa kế đã soạn trước về cho các anh em của ông D1 ký tên, sau đó ông D1 đưa lại hồ sơ thì đã đủ các chữ ký của anh em ông D1 và thời điểm chứng thực không có mặt đầy đủ hàng thừa kế của cụ Phùng, cụ Lắm. Việc Ủy ban nhân dân xã Khánh L chứng thực văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017, khi chứng thực văn bản phân chia tài sản thừa kế không có mặt đầy đủ những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lắm là thực hiện không đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định Văn bản phân chia tài sản thừa kế ngày 12/4/2017 là không hợp pháp; Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn Toàn là có căn cứ.

[6] Từ nhận định trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Án phí dân sự phúc thẩm bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M mỗi người phải chịu 300.000 đồng, đã dự nộp được chuyển thu.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2024/DS-ST ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Việt T1 đối với ông Võ Việt D1.

Tuyên bố Văn bản phân chia tài sản thừa kế được Ủy ban nhân dân xã K chứng thực ngày 12/4/2017 vô hiệu.

- Chi phí tố tụng: Ông Võ Việt D1 phải chịu 200.000 đồng. Ông Võ Việt T1 đã nộp số tiền này nên buộc ông D1 trả lại cho ông T1 số tiền 200.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Việt D1 phải chịu 300.000 đồng. Ông T1 không phải chịu án phí. Ngày 08/8/2022, ông T1 đã dự nộp 300.000 đồng biên lai thu số 0005263 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T6 được nhận lại.

- Về án phí phúc thẩm: Bà Giã Hồng N2, bà Giã Thị H, bà Phan Hồng M mỗi người phải chịu là 300.000 đồng. Ngày 15/5/2024, bà N2, bà H, bà M mỗi người đã dự nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0004970, 0004969, 1004971 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập